

HOẠT ĐỘNG CỦA NỮ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI: THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ¹

Trần Văn Túy*

Dương Thị Tình Thương**

* TS. Trưởng ban Công tác đại biểu thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

** ThS. Phó Vụ trưởng, Vụ Công tác đại biểu, Văn phòng Quốc hội.

Thông tin bài viết:

Từ khóa: Quốc hội, nữ đại biểu Quốc hội.

Lịch sử bài viết:

Nhận bài : 06/09/2019

Biên tập : 20/09/2019

Duyệt bài : 22/09/2019

Tóm tắt:

Nghị quyết Trung ương 7 (Khóa XI) đã xác định rõ mục tiêu đến 2030 là "phải có cán bộ nữ trong cơ cấu ban thường vụ cấp ủy và tổ chức đảng các cấp. Tỷ lệ nữ cấp ủy viên các cấp đạt từ 20 - 25%; tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp đạt trên 35%". Vậy tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội có đáp ứng được với yêu cầu đặt ra hay không và hoạt động của nữ đại biểu Quốc hội như thế nào? Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi phân tích thực trạng hoạt động của nữ đại biểu Quốc hội trong các khóa Quốc hội gần đây và đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của nữ đại biểu Quốc hội trong nhiệm kỳ Quốc hội tới.

Article Information:

Keywords: National Assembly; performance of National Assembly; female National Assembly deputies.

Article History:

Received : 06 Sep. 2019

Edited : 20 Sep. 2019

Approved : 22 Sep. 2019

Abstract

The Central Resolution No.7 (Session XI) clearly defines the targets by 2030 that "there must be female cadres in the standing committee of the committee level and party organizations at all levels. The percentage of the female members at all levels reaches from 20-25%; the percentage of the female National Assembly deputies and People's Councils at all levels is over 35%". So, is the proportion of the female members of the National Assembly able to meet the requirements set forth and the performance arrangement for the female members of the National Assembly? Within the scope of this article, we shall analyze the current situation of the performances by the female National Assembly deputies in recent National Assembly sessions and propose recommendations to improve the quality of activities of female National Assembly deputies in the National Assembly in coming time.

1 Bài viết này được thực hiện trên cơ sở các kết quả nghiên cứu thuộc Đề tài cấp Bộ "Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của nữ đại biểu dân cử trong hoạt động của các cơ quan dân cử ở Việt Nam" do TS. Trần Văn Túy – Trưởng Ban Công tác đại biểu làm Chủ nhiệm.

1. Thực trạng hoạt động của nữ đại biểu Quốc hội

Trong các nhiệm kỳ Quốc hội gần đây, tuy số lượng nữ đại biểu Quốc hội chiếm tỷ lệ khiêm tốn trong Quốc hội, song hoạt động của nữ đại biểu Quốc hội đều được đánh giá cao. Dù đảm nhiệm nhiều cương vị khác nhau nhưng đại đa số nữ đại biểu Quốc hội đều giữ vững phẩm chất là người đại biểu nhân dân, là nữ lãnh đạo gắn bó với cử tri, phản ánh được tâm tư nguyện vọng của cử tri đến với Quốc hội, các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Bản thân các nữ đại biểu đã vươn lên trong công tác. Nhiều nữ đại biểu đã phát huy trí tuệ, kinh nghiệm công tác, dành nhiều thời gian, công sức nghiên cứu, đóng góp vào thành công chung của Quốc hội, tích cực tham gia ý kiến trên các lĩnh vực y tế, an ninh quốc phòng, đối ngoại..., nhất là vấn đề bình đẳng giới, bảo vệ quyền lợi của phụ nữ và trẻ em. Nhiều đại biểu Quốc hội nữ để lại ấn tượng tốt đẹp trong lòng cử tri và có nhiều đóng góp tích cực cho hoạt động chung của Quốc hội.

Có nhiều tiêu chí với những góc nhìn khác nhau đánh giá hiệu quả hoạt động của nữ đại biểu Quốc hội. Các phát biểu của đại biểu không phải là tiêu chí, là chỉ số duy nhất để đánh giá về tham gia của nữ đại biểu Quốc hội cũng như về hiệu quả hoạt động của nữ đại biểu Quốc hội, song qua đó cũng thể hiện phần nào năng lực chuyên môn bởi đó là hành vi được cử tri trực tiếp quan sát, đánh giá. Vì vậy, để đánh giá hiệu quả hoạt động của nữ đại biểu Quốc hội cũng có thể tham khảo qua những thông số về số lần phát biểu của các nữ đại biểu Quốc hội trong các phiên thảo luận của Quốc hội tại hội trường.

Qua theo dõi của Ban Công tác đại biểu, tại các phiên thảo luận kinh tế - xã hội của Kỳ họp thứ Hai (tháng 10.2016) đã có

86 lượt ý kiến phát biểu, trong đó ý kiến của đại biểu nữ là 19 (bằng 22,10%); tương tự như vậy, tại Kỳ họp thứ Tư (2017) là 21/94 lượt ý kiến (22,34%) và Kỳ họp thứ Sáu (2018) là 21/88 (23,86%). Các con số này nói lên rằng, số lượng và tỷ lệ ý kiến của đại biểu nữ qua các kỳ họp ngày càng tăng lên. Với 27% nữ đại biểu trong tổng số đại biểu Quốc hội thì các tỷ lệ 22,10% và 23,86% đã chỉ rõ, tuyệt đại bộ phận đại biểu nữ đều đã hăng hái tham gia phát biểu, tỏ rõ chính kiến của mình². Số liệu thống kê cũng cho thấy, càng hoạt động, đại biểu nữ càng tích cực. Đầu nhiệm kỳ, các đại biểu nữ nói riêng và các đại biểu nói chung thường có tâm lý e dè, ít phát biểu nhưng càng về sau, số lần phát biểu càng nhiều lên.

Về chất lượng phát biểu của nữ đại biểu Quốc hội, việc theo dõi đánh giá có thể chưa đầy đủ, song có thể thấy chất lượng, hàm lượng khoa học chuyên môn trong các bài phát biểu của nữ tương đương với nam giới. Khóa Quốc hội nào cũng có những gương mặt nữ nổi trội, tích cực tham gia phát biểu, thảo luận sôi nổi, chất vấn thẳng thắn, đi đến cùng, giải quyết đến cùng sự việc.

Hoạt động tích cực của đại biểu trong nhiệm kỳ nào cũng để lại những dấu ấn với Quốc hội và với cử tri. Trong khóa XIII, đại biểu Trần Thị Quốc Khánh đề xuất xây dựng Luật về đại biểu Quốc hội. Sang khóa XIV, đại biểu Trần Thị Quốc Khánh đề xuất xây dựng Luật Hành chính công và đã được Ủy ban thường vụ Quốc hội cho triển khai nghiên cứu, thành lập Ban soạn thảo. Dự án Luật Hành chính công được Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, thảo luận tại phiên họp thứ 27 (sáng 11/9/2018). Đây là dự án Luật do đại biểu Quốc hội trình. Tuy dự luật còn nhiều vấn đề tranh luận, nhưng đã được ghi nhận ở góc độ của một công trình nghiên cứu khoa học, một tài liệu nghiên cứu, tham khảo có giá trị.

2 TS Bùi Ngọc Thanh, Nữ Đại biểu Quốc hội Khóa XIV - tiềm năng và hoạt động thực tiễn, <http://daibieucunhandan.vn/default.aspx?tabid=76&NewsId=417578>.

Bên cạnh những kết quả đạt được, thực tiễn hoạt động của đại biểu Quốc hội nữ cho thấy đại biểu gặp nhiều khó khăn, rào cản. Đại biểu Vi Thị Hương³ (đại biểu Quốc hội trẻ nhất khóa XII của tỉnh Điện Biên), đã từng bộc bạch: *“Tôi rất mừng nhưng tôi cũng rất lo. Lo vì không biết mình có làm tròn trách nhiệm mà cử tri giao cho mình với tư cách là người đại biểu của nhân dân không”, “Tôi là người dân tộc, tôi không sợ khổ, không sợ vất vả. Chỉ sợ kiến thức của mình còn hạn chế”*. Nhất là đối với những vùng sâu, vùng xa, đời lại khó khăn, hoạt động của các đại biểu đòi hỏi một sự tích cực, nỗ lực hết mình. Đại biểu Vi Thị Hương cho biết: *“Tôi là người đi tuyên truyền pháp luật, mà tỉnh Điện Biên lại có tới 21 dân tộc thiểu số, có những người dân tộc không biết tiếng phổ thông. Là người dân tộc Lào, tôi chỉ biết tiếng Lào, còn các dân tộc khác, tôi cũng chưa biết hết và chưa hiểu hết. Mặt khác, giao thông đường xa đi lại còn rất khó khăn”*. Để hoạt động hiệu quả, thực hiện tốt nhiệm vụ của người đại biểu nhân dân, nữ đại biểu đã tự khắc phục khó khăn bằng cách khi đến địa phương, việc đầu tiên là phải gặp các chủ tịch, phó chủ tịch xã biết tiếng phổ thông để nhờ họ dịch lại cho mình.

Tuy nhiên, đây mới chỉ là giải pháp giải quyết được khía cạnh tiếp cận người dân, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của người dân. Để hoạt động hiệu quả, góp phần giải quyết những vấn đề mà người dân mong muốn, tăng cường hiệu quả hoạt động của nữ đại biểu nói riêng cần phải tạo môi trường làm việc thuận lợi cho nữ đại biểu Quốc hội.

Trong quá trình hoạt động của mình, các đại biểu chuyên trách đã có nhiều đề xuất, sáng kiến nhằm góp phần nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan của Ủy ban thường vụ Quốc hội và các Đoàn đại biểu Quốc hội. Nhiều hoạt động của đại biểu đã trở thành

căn cứ thực tiễn để tiến hành sửa đổi quy định của pháp luật có liên quan, trong đó có phần đóng góp không nhỏ của nữ đại biểu Quốc hội. Ví dụ như có những đại biểu đã đề xuất, đồng thời chủ động tiến hành việc tiếp xúc cử tri nơi công tác, nơi cư trú, tiếp xúc theo nhóm, theo chuyên đề để tăng mối quan hệ gắn kết với cử tri, đồng thời thu thập thêm nhiều thông tin thực tế phục vụ công tác tốt hơn.

Như đã nêu ở trên, phụ nữ tham gia vào cơ quan đại diện sẽ có điều kiện tham gia xây dựng chính sách, nhất là những chính sách liên quan đến nữ giới nhằm bảo đảm cho những phụ nữ khác có đủ điều kiện được bảo vệ quyền lợi và cơ hội tham gia hoạt động chính trị. Điều này sẽ tạo đà cho việc tăng cường số lượng và nâng cao chất lượng hoạt động của nữ giới, góp phần thực hiện thắng lợi chiến lược bình đẳng giới. Đây là vấn đề được nêu ra ở nhiều diễn đàn và được đề cập đến bởi chính các nam đại biểu Quốc hội.

Tuy nhiên, ở một khía cạnh khác, phải thấy rằng, hoạt động trong các cơ quan dân cử cũng là hoạt động khó nhất đối với phụ nữ, vì ở đó, các quyết sách được ban hành một theo đa số. Do đó, nếu phụ nữ chỉ chiếm một phần nhỏ, ý kiến của họ chỉ là thiểu số thì ảnh hưởng của họ dường như có phần hạn chế trong trường hợp cơ quan này tiến hành biểu quyết về những vấn đề liên quan đến giới tính mà có sự xung đột về lợi ích giới. Chính vì vậy, cần tăng cường số lượng nữ giới tham gia trong các cơ quan dân cử, tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo, nhằm từng bước giảm dần khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị.

2. Hạn chế và nguyên nhân

2.1. Hạn chế

Thứ nhất, trong những năm qua, việc triển khai chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về việc tăng số lượng đại biểu

3 Đại biểu Vi Thị Hương (Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Điện Biên) bước vào hoạt động nghị trường khi vừa tốt nghiệp Đại học Luật Hà Nội lúc 24 tuổi.

Quốc hội là nữ chưa đạt. Trong cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV, trên tinh thần thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân: “Số lượng phụ nữ được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội do Ủy ban thường vụ Quốc hội dự kiến trên cơ sở đề nghị của Đoàn Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, bảo đảm có ít nhất ba mươi lăm phần trăm tổng số người trong danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội là phụ nữ”. Thực tế triển khai thực hiện quy định này cho thấy, nhiều tỉnh không đạt tỷ lệ nữ ứng cử viên tối thiểu theo luật định. Song, do không có chế tài ràng buộc nên không có cơ quan, đơn vị, tổ chức nào phải chịu trách nhiệm về kết quả này.

Câu hỏi đặt ra ở đây là, trong điều kiện Đảng đã đề ra chủ trương và chủ trương này đã được thể chế hóa thành pháp luật, cùng với sự hiện diện của Hội liên hiệp phụ nữ ở 63 tỉnh, thành phố trong cả nước, vậy thì tại sao tỷ lệ nữ giới tham gia chính trị vẫn thấp? Để lý giải câu hỏi này, cần phân tích, đánh giá các yếu tố định kiến xã hội về giới đã ảnh hưởng như thế nào đến hành vi của công chúng trong việc lựa chọn nữ giới tham gia chính trị nói chung. Đồng thời, phân tích, đánh giá sự vào cuộc của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội trong công cuộc đẩy mạnh phát triển bình đẳng giới.

Phải thừa nhận rằng, hiện nay ở nước ta vẫn còn tồn tại tư tưởng “trọng nam khinh nữ”. Mặc dù trong xã hội hiện đại đã có nhiều chuyển biến về nhận thức, song đâu đó, ở khía cạnh nào đó vẫn còn tồn tại dư âm này. Rõ nhất là những đặc điểm mà nếu ở nam được coi là tích cực (sự tham vọng, lòng dũng cảm, sự quyết tâm) thì lại bị coi là trái ngược, không phù hợp ở nữ giới. Bản thân nữ giới cũng chưa đủ tự tin, thiếu các kỹ năng giao tiếp để tham gia các hoạt động xã hội.

Về sự vào cuộc của các cấp, các ngành trong hệ thống chính trị, có thể nói, để có được cuộc bầu cử thành công đều có sự

đóng góp không nhỏ, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị. Tuy nhiên, chưa có sự liên thông trong hành động của các tổ chức, các cấp, các ngành của hệ thống chính trị.

Thứ hai, công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển đối với cán bộ nữ hiện nay còn nhiều bất cập, thiếu tầm nhìn và thiếu định hướng chiến lược. Thực tế rất ít cán bộ nữ được luân chuyển hoặc đủ điều kiện để thực hiện luân chuyển.

Thứ ba, số lượng nữ đại biểu đủ tuổi tái cử khóa tiếp theo không nhiều, tuổi đời trung bình của cán bộ nữ khá cao. Điều này sẽ dẫn đến một thực trạng đó là ở nhiệm kỳ tiếp theo có không nhiều đại biểu nữ đủ điều kiện về tuổi để tái cử, dẫn đến những kinh nghiệm của đại biểu không được phát huy. Đây cũng là điều hạn chế, bởi như đã phân tích ở trên, đa số nữ đại biểu hoạt động sắc sảo, chất vấn “tới cùng” là những đại biểu hoạt động từ nhiệm kỳ thứ hai trở đi.

Ngoài ra, qua phân tích số nữ ứng cử viên và số nữ trúng cử đại biểu Quốc hội có thể thấy ngay có 2 vấn đề nổi lên, đó là:

Một là, vẫn tồn tại ở đâu đó vấn đề định kiến đối với nữ, xem thường phụ nữ hoặc cho rằng phụ nữ không nên tham gia chính trị. Vấn đề này thật sự rất khó khắc phục trong một sớm một chiều.

Hai là, phải thừa nhận rằng chất lượng nữ ứng cử viên chưa cao, do đó chưa đủ sức thuyết phục đối với cử tri khi cân nhắc, lựa chọn bỏ phiếu bầu cho nữ ứng cử viên.

2.2. Nguyên nhân

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng như đã nêu ở trên.

Trước hết, đó là sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền một số địa phương, Bộ, ngành (nhất là người đứng đầu) còn chưa thật sự sát sao, thực chất. Trong đó có nguyên nhân về trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các văn bản chỉ đạo liên quan đến công tác cán bộ nữ trong quá trình chuẩn bị bầu cử. Nhận thức của một số cấp ủy, tổ chức đảng và một bộ phận cán bộ,

đảng viên chưa sâu sắc, chưa toàn diện về công tác cán bộ nữ. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, tổ chức đảng trong việc thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác cán bộ nữ còn hạn chế.

Thứ hai, vai trò của Hội liên hiệp phụ nữ ở các tỉnh, thành phố từ khi thành lập đến nay tuy đã lớn mạnh cả về chiều rộng lẫn chiều sâu nhưng chưa thật sự phát huy hết hiệu quả. Cụ thể là, việc bồi dưỡng kiến thức cho ứng cử viên là nữ tiến hành gấp gáp, chương trình bồi dưỡng chưa chú trọng vào kỹ năng diễn thuyết trước công chúng, kỹ năng trả lời phỏng vấn báo chí và kỹ năng xây dựng hình ảnh tích cực trong con mắt xã hội.

Thứ ba, định kiến về giới còn tồn tại trong xã hội, gây khó khăn trong việc triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới tại địa phương. Thực tế cho thấy ngay cả ở những địa phương đã chú trọng đào tạo được đội ngũ trí thức là nữ nhưng những rào cản về mặt xã hội vẫn có thể hạn chế sự tham gia của phụ nữ trong hoạt động xã hội nói chung và trong hoạt động của các cơ quan dân cử nói riêng.

Thứ tư, tâm lý ngại phần đầu, thiếu tự tin của một bộ phận không nhỏ cán bộ nữ; thiên chức làm mẹ, làm vợ, công việc nội trợ gia đình; phong tục tập quán và sự chia sẻ của chồng, con... cũng là nguyên nhân, rào cản đối với sự tham gia đại biểu Quốc hội của phụ nữ nói chung.

3. Một số kiến nghị

3.1. Tăng cường hơn nữa số lượng đại biểu Quốc hội là nữ

Để tăng cường số lượng đại biểu cần thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, cần tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng, tăng cường giám sát chặt chẽ hơn nữa việc triển khai Nghị quyết số 11-NQ/TW, Nghị quyết số 24-NQ/TW của Bộ chính trị, Kết luận số 55 của Ban Bí thư và chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác cán bộ nữ.

Thứ hai, cần đảm bảo Hội liên hiệp phụ nữ mỗi tỉnh có đại diện trong Ủy ban bầu cử của tỉnh đó. Điều này sẽ góp phần hỗ trợ kịp thời đối với các nữ ứng cử viên trong quá trình vận động bầu cử, quá trình tiếp xúc cử tri trước khi diễn ra cuộc bầu cử.

Thứ ba, cần xác định việc quan tâm đến công tác quy hoạch cán bộ, chuẩn bị nguồn nhân lực tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội là công việc thường xuyên liên tục; tiếp tục thực hiện chủ trương tăng dần số đại biểu Quốc hội chuyên trách, nhằm tăng tính chuyên nghiệp, chuyên sâu, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Quốc hội. Trong mọi khâu cần chú trọng hơn nữa đối với cán bộ nữ; phải có chiến lược đầy đủ để đáp ứng, tạo điều kiện cho phụ nữ phát triển và có chiến lược lâu dài để đào tạo nâng cao trình độ.

Thứ tư, cần quan tâm hơn nữa công tác đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ nữ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, góp phần tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo và các cơ quan dân cử, đặc biệt đối với nữ lãnh đạo trẻ, nữ dân tộc thiểu số; phát huy vai trò của người đứng đầu trong việc bố trí, phân công công tác đối với nữ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo đúng quy định về bình đẳng giới.

Thứ năm, hạn chế tối đa tình trạng một đại biểu nữ “gánh” quá nhiều cơ cấu, vừa cơ cấu trẻ, cơ cấu dân tộc, cơ cấu là trí thức và cơ cấu ngoài Đảng... Điều đó làm hạn chế, thu hẹp nguồn cán bộ lựa chọn đưa vào ứng cử đại biểu Quốc hội.

3.2. Tăng cường hỗ trợ hoạt động của nữ đại biểu Quốc hội

Để nữ đại biểu Quốc hội hoạt động có hiệu quả ở nghị trường, cần tăng cường hỗ trợ hoạt động của nữ đại biểu, cụ thể như sau:

Thứ nhất, thường xuyên tổ chức cập nhật kiến thức, bồi dưỡng kỹ năng cho đại biểu nữ.

(Xem tiếp trang 51)